

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH MINH VŨ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH MINH VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110783353

**3. Ngày thành lập:** 15/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 115 Ngõ, 55 Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0838311350

Fax:

Email: Ctyminhvu99@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện; tổ chức triển lãm, hội chợ (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                 | 8230     |
| 2.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                 | 9000     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ<br>Chi tiết: Tổ chức và phục vụ đám cưới, đám hỏi                                                                                                                                                                                                                                                 | 9633     |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7310     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: bán buôn thiết bị âm thanh, ánh sáng                                                                                                                                                                                                                                  | 4659     |
| 6.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng. Cho thuê nhạc cụ màn hình Led                                                                                                                                                                    | 7730     |
| 7.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4742     |
| 8.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim và phát sóng) (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 5911     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651        |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652        |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5610(Chính) |
| 12. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5629        |
| 13. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5630        |
| 14. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm).<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; quà tặng lưu niệm đồ mỹ nghệ. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.                       | 4649        |
| 15. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4771        |
| 16. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                      | 4759        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: đại lý bán vé máy bay; giao nhận hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5229        |
| 18. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5621        |
| 19. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác, Bán buôn hoa và cây. Bán buôn cây giống (không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                   | 4620        |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                | 4773        |
| 21. | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4632        |
| 22. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4633        |
| 23. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào<br>(không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4634        |
| 24. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động (nón, giày, áo quần, găng tay, găng tay chống kim tiêm, chống vật nhọn sắt, găng tay leo núi, áo quần phản quang, áo phao, nệm hơi cứu hộ, dây tuột nhà cao tầng, dây leo núi, các loại khóa an toàn trên không (không hoạt động tại trụ sở) | 4690        |

|     |                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Đại lý du lịch                                                                      | 7911 |
| 26. | Điều hành tua du lịch                                                               | 7912 |
| 27. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990 |
| 28. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ xông hơi khử trùng nhà cửa)  | 8129 |
| 29. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                               | 8130 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.300.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: PHẠM THỊ LIÊN      Giới tính: Nữ  
 Sinh ngày: 22/11/1993      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026193000008  
 Ngày cấp: 15/04/2021      Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội  
 Địa chỉ thường trú: Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM THỊ LIÊN      Giới tính: Nữ  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 22/11/1993      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026193000008  
 Ngày cấp: 15/04/2021      Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội  
 Địa chỉ thường trú: Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Thôn Thanh Hà, Xã Nam Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội